

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ
THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 478 / CV-VEEAE

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2020

V/v cung ứng bộ đĩa hình GDQPAN lớp 1,
bộ tranh GDQPAN lớp 1 môn học giáo
dục quốc phòng và an ninh theo thông tư
01/2018/TT-BGDĐT.

Kính gửi:

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận

Căn cứ thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 về việc ban hành danh
mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường
tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có
cấp THPT), Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Căn cứ
công văn số 3673/ BGDDT- GDQPAN ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2020-2021; Căn cứ
công văn số 3100/GDDT-TrH ngày 24/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố
Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ GDQPAN năm học 2020-2021.

Công ty CP Môi trường và Thiết bị Giáo dục Việt Nam là đơn vị được giao nhiệm
vụ phát hành "**Bộ tranh giáo dục quốc phòng an ninh lớp 1 (bộ gồm 6 tờ), bộ đĩa hình
giáo dục quốc phòng an ninh lớp 1 (bộ gồm 2 đĩa DVD)**" phục vụ cho việc dạy học
tích hợp, lồng ghép môn học giáo dục quốc phòng an ninh trong các môn học cho các
trường tiểu học, trung học cơ sở trên toàn quốc. Công ty đã có công văn số 290/CV-
VEEAE ngày 25/9/2020 gửi Phòng về việc cung ứng bộ đĩa hình GDQPAN lớp 1, bộ
tranh GDQPAN lớp 1 môn học giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư
01/2018/TT-BGDĐT nhưng chưa nhận được sự hợp tác của quý Phòng.

Nay công ty chúng tôi gửi lại công văn kính mong quý Phòng tạo điều kiện giúp
đỡ trong việc tổ chức cho các trường tiểu học đăng ký đảm bảo mỗi lớp học đăng ký 01
bộ theo quy định nhằm phục vụ năm học mới 2020 - 2021 (chi tiết có danh mục và mẫu
đăng ký kèm theo).

Trân trọng cảm ơn!

Mọi chi tiết xin liên hệ:

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Trụ sở chính: số 42 phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

ĐT: 0243.2006.775

VPDD KV phía Nam: B14 đường D1, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP HCM

DD: 0903229828 / 0906277738

Email: veeae.jsc@gmail.com

Website: tbgd.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Lê Văn Quân

THÔNG TƯ

BAN HÀNH DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC (CÓ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG), TRUNG CẤP SƯ PHẠM, CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2018.

Thông tư này thay thế Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) và Thông tư số 05/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2013

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung mục I.6, II.6, III.6 của Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Căn cứ vào Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư này, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm (sau đây gọi là cơ sở giáo dục đại học), Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện mua sắm, sử dụng và quản lý thiết bị dạy học.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục;
- Hội đồng Giáo dục QP&AN TW;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ủy ban VHGD TN, TNNĐ của QH;
- Ủy ban ND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục CSV, Vụ GDQPAN. (100b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Mạnh Hùng

DANH MỤC

THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC (CÓ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG), TRUNG CẤP SƯ PHẠM, CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Trường tiểu học, trung học cơ sở

1. Trường tiểu học

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 lớp	Ghi chú
1.1	Tài liệu			
1.1.1	Đĩa hình GDQPAN Lớp 1	Bộ	01	Một bộ gồm 02 đĩa DVD
1.1.2	Đĩa hình GDQPAN Lớp 2	Bộ	01	
1.1.3	Đĩa hình GDQPAN Lớp 3	Bộ	01	
1.1.4	Đĩa hình GDQPAN Lớp 4	Bộ	01	
1.1.5	Đĩa hình GDQPAN Lớp 5	Bộ	01	
1.2	Tranh in hoặc tranh điện tử			
1.2.1	Bộ tranh GDQPAN Lớp 1	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.2	Bộ tranh GDQPAN Lớp 2	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.3	Bộ tranh GDQPAN Lớp 3	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.4	Bộ tranh GDQPAN Lớp 4	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.5	Bộ tranh GDQPAN Lớp 5	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ

2. Trường trung học cơ sở

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
2.1	Tài liệu			
2.1.1	Đĩa hình GDQPAN Lớp 6	Bộ	02	Một bộ gồm 02 đĩa DVD
2.1.2	Đĩa hình GDQPAN Lớp 7	Bộ	02	
2.1.3	Đĩa hình GDQPAN Lớp 8	Bộ	02	
2.1.4	Đĩa hình GDQPAN Lớp 9	Bộ	02	
2.2	Tranh in hoặc tranh điện tử			
2.2.1	Bộ tranh GDQPAN Lớp 6	Bộ	02	Một bộ gồm 06 tờ
2.2.2	Bộ tranh GDQPAN Lớp 7	Bộ	02	Một bộ gồm 06 tờ
2.2.3	Bộ tranh GDQPAN Lớp 8	Bộ	02	Một bộ gồm 06 tờ
2.2.4	Bộ tranh GDQPAN Lớp 9	Bộ	02	Một bộ gồm 06 tờ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3100/GDĐT-TrH
Về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
GDQP&AN năm học 2020 - 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2020

Kính gửi:

- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông (THPT);
- Hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THPT).

Căn cứ Công văn số 3673/BGDĐT-GDQPAN ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của UBND Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 của giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tại thành phố Hồ Chí Minh.

Sở GDĐT hướng dẫn các Phòng GDĐT quận, huyện, các nhà trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học (có THPT) thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN năm học 2020 - 2021 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG.

Năm học 2020 – 2021, cùng với các hoạt động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngành GDĐT thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đẩy mạnh các nhóm giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN trong nhà trường phổ thông. Tập trung quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Luật GDQP&AN năm 2013; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQP&AN; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Bộ GDĐT, các bộ ngành có liên quan, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng GDQP&AN Thành phố về công tác GDQP&AN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.

a) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện lồng ghép GDQP&AN trong nhà trường theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn GDQP&AN trong trường tiểu học, trung học cơ sở bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, nhà trường theo đúng tinh thần Công văn số 4612/BGDĐT-TrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất

học sinh từ năm học 2017 – 2018, khuyến khích việc tổ chức cho học sinh học tập trải nghiệm, tham quan, về nguồn....., nhằm bổ trợ, nâng cao hiệu quả môn học.

b) Tăng cường tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư, mua sắm trang bị, cơ sở vật chất phục vụ cho môn học GDQP&AN theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ GDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQP&AN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THPT), trung cấp cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. Mỗi nhà trường tiểu học, trung học cơ sở phải được trang bị đầy đủ vật chất tối thiểu (hệ thống tranh ảnh, đĩa hình,...), bảo đảm cho việc dạy lồng ghép GDQP&AN trong nhà trường đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

c) Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng GDQP&AN quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, giáo viên và nhân viên thuộc quyền quản lý tham gia đầy đủ các lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo đúng quy định.

2. Đối với trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học (có THPT).

a) Tiếp tục thực hiện chương trình GDQP&AN cho bậc THPT theo quy định tại Công văn số 3504/GDDĐT-TrH ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở GDĐT về thực hiện chương trình GDQP&AN năm học 2019 – 2020. Khuyến khích đổi mới hoạt động dạy học theo văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 – 2018. Các cơ sở giáo dục thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học theo chương trình, rải đều trong năm học; đối với các bài học thực hành phải được thực hiện sau khi đã dạy xong phần lý thuyết của bài đó, có thể tổ chức dạy liên mạch từ 2 – 3 tiết thực hành/buổi, dứt điểm theo từng bài, nhưng không quá 3 tiết/buổi.

Nhà trường chủ động sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy phải đúng chuyên môn đào tạo GDQP&AN, có phẩm chất, đạo đức tốt, đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ GDQP&AN trong nhà trường.

b) Công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên GDQP&AN, bảo đảm đủ về số lượng, có chất lượng tốt; tổ chức, bố trí giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, tập huấn chuyên môn do Sở GDĐT và Cụm chuyên môn tổ chức; chủ động tổ chức thành lập tổ bộ môn GDQP&AN theo đúng quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Giáo viên GDQP&AN khi lên lớp phải có đủ giáo án, bài giảng, bảo đảm lễ tiết, tác phong, mang mặc trang phục đúng quy định. Thực hiện nghiêm Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16

tháng 7 năm 2015 về quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên GDQP&AN.

d) Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thao GDQP&AN cấp trường theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ hội thao GDQP&AN trong trường THPT (*cấp trường mỗi năm 1 lần; cấp sở 2 năm một lần*).

e) Thực hiện có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thường xuyên tổ chức lau chùi, bảo quản tốt vũ khí, trang bị, không để han rỉ, hư hỏng, mất mát, thực hiện “*giữ tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm*”.

Chủ động đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học bảo đảm đủ về số lượng và chủng loại theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ GDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQP&AN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, THPT, và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THPT), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

g) Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng GDQP&AN quận, huyện nơi nhà trường trú đóng và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia đầy đủ các lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDQP&AN trong nhà trường, Sở GDĐT sẽ tăng cường công tác kiểm tra, nhằm hướng dẫn, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong tổ chức dạy và học môn GDQP&AN. Riêng trong năm 2020, Sở GDĐT sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch số 577/KH-HĐGDQPA&AN ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng GDQP&AN Thành phố về kiểm tra công tác GDQP&AN năm 2020.

Trên đây là những nội dung cơ bản về thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN trong ngành GDĐT Thành phố năm học 2020 – 2021, đề nghị các ông, bà Trưởng Phòng GDĐT quận, huyện, Hiệu trưởng trường trung học THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THPT) tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ về Sở GDĐT để được hướng dẫn, giúp đỡ, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo kết quả GDQP&AN trong nhà trường về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học) theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDQP/Bộ GD&ĐT;
- Thường trực HĐGDQP&AN TP;
- Lưu: VP, TrH.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 42, Phố Văn La, Phường Phú La, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

VPDD Phía Nam: B14, Đường D1, Khu phố 4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0243.2006.775

Email: veeae.jsc@gmail.com

Website: tbgd.edu.vn



Kính gửi: Quý khách hàng

DANH MỤC BỘ TRANH, ĐĨA HÌNH HƯỚNG DẪN LỒNG GHÉP MÔN HỌC GDQPAN DANH CHO LỚP 1

(Theo TT 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GHI CHÚ
1	Bộ đĩa hình	Bộ	170,000		-	Bao gồm 02 đĩa hình DVD	Theo TT 01/2018/TT-BGDĐT đảm bảo số lượng tối thiểu 01 bộ/lớp
2	Bộ tranh GDQP lớp 1	Bộ	480,000		-	Bộ gồm 06 tranh KT: 55 x79cm Quy cách: giấy couché 200g/m2, cán bóng 1 mặt	
3	Nẹp treo tranh	Cái	27,000		-	Khuôn nẹp ống dạng dẹt; kích cỡ dày 6mm, rộng 13mm, dài 720mm	
TỔNG TIỀN					-		

Giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ:

PHÒNG KINH DOANH

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Điện thoại trụ sở chính tại TP. Hà Nội: 0243.200.6775/ 0914.213.235

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh: 0903.229.828

Website: tbgd.edu.vn

ĐĂNG KÝ BỘ THIẾT BỊ PHỤC VỤ DẠY HỌC LỒNG GHÉP GDQPAN LỚP 1

ĐƠN VỊ: PHÒNG GD&ĐT Quận 12

TT	Đơn vị	Địa chỉ (dùng để viết hóa đơn)	Hiệu trưởng		Đăng ký		Tranh	Đĩa	Nẹp	Thành tiền	Số tài khoản	Tại KBNN	mã số thuế
			Họ và tên	Số điện thoại	Số lớp Một	Đăng ký (bộ)							
I	Phòng GD&ĐT Quận 12												
1	Trường tiểu học Quới Xuân	219/4 Tô Ngọc Vân, P. Thanh Xuân,	Bùi Tiến Dũng	0908 396 608	11	12	12	12	12	8,124,000	3714.0.1011620	Quận 12	0309337792
2	Trường tiểu học Quang Trung	17b KP4 -Phường trung Mỹ Tây Q	Võ Thị Tuyết N	0776901794	8	8	8	8	8	5,416,000	9523.3.1038399	Kho bạc	0309282913
3	Trường tiểu học Võ Văn Tần	2384/38/2 QL 1KP5, P. Trung Mỹ T	Trần Thị Ngọc	0909895259	8	8	8	8	8	5,416,000	9523.3.1032616	quận 12	309409140
4	Trường tiểu học: Nguyễn Thái Bình	đường HT11, KP3, Phường Hiệp Th	Nguyễn Hoàng	0903826426	16	10	10	10	10	6,770,000	3714.0.1118288	KBNN Q	312406615
5	Trường tiểu học: LÊ VĂN THỌ		Huỳnh Thị Tuy	0903 012 672	20	20	20	20	20	13,540,000	9523 3 1037201	Quận 12	0309236427
6	Trường tiểu học Nguyễn Du	A 36 Bis 1, Nguyễn Văn Quà, phườ	Hồ Thị Ngọc H	0906662467	6	6	6	6	6	4,062,000	3714.0.1080679	Kho bạc	0309238287
7	Trường tiểu học Hồ Văn Thanh	24/1 Khu phố 6.P.Tân Chánh Hiệp,	Nguyễn Văn Đ	0907263381	6	6	6	6	6	4,062,000	9523.3.1037847	Quận 12	0309237999
8	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	112/30 Nguyễn Văn Quà, Khu phố 3	Vũ Thị Huyền	0834854885	7	7	7	7		4,550,000	3714.0.1120758	Quận 12	0312910935
9	Trường tiểu học Nguyễn Thị Định	01, Khu phố 3 phường Tân Thới Nh	Nguyễn Văn D	0942818999	7	7	7	7	7	4,739,000	3714.0.1114971	nhà nước	0311908563
10	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	170/4A đường HT 31, KP.1, P.Hiệp	Nguyễn Văn C	0984156381	13	13	13	13	13	8,801,000	3714.0.1011618	KBNN Q	0309337760
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	326/37 Hà Huy Giáp, khu phố 3, ph	Cao Mỹ Lan N	0913862163	10	10	10	10	10	6,770,000	9523.3.1037848	Quận 12	0309322098
12	Trường Tiểu học Thuận Kiều	3-khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, Q	Lê Thị Thoa	0982174679	6	1	1	1	1	677,000	37141080680	nhà nước	309256455
13	Công ty cổ phần Tập đoàn Giáo dục	26/7C ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, h	Lê Hoàng Việt	0933916860	3	2	2	2	2	1,354,000	371005757575		0306488666
14	Công Ty Cổ Phần Giáo Dục Liên M	299/3A Lý Thường Kiệt, Phường 15	Suyền Thị Anh T	0935210420		2	2	2	2	1,354,000			0312465498
15	Trường Tiểu học Trương Định	63/25, TTN 21, khu phố 4, phường	Trần Thị Hồng	0907644646	4	4	4	4	4	2,708,000	9523.3.1085883	KBNN Q	309238093
16	Trường Tiểu học Võ Thị Thửa	30/6 KP 5 phường An Phú Đông Q1	Võ Thành Đan	0947 388 737	6	6	6	6	6	4,062,000	3714.0.1127385	Q12	315277284
17	Trường tiểu học Hà Huy Giáp	84/1 - KP1 - P Thạnh Lộc - Quận 12	Hoàng Kim Sơn	0907330558	6	6	6	6	6	4,062,000	3714.0.1037200	Quận 12	309256310
18	Trường tiểu học Kim Đồng	Ó 2 ,LÊ THỊ RIÊNG PHƯỜNG TH	THỊ NGỌC PHU	0907166914	12	n+2 bộ đĩa	6	2	6	3,382,000	3714.0.1037198		0309321979
19	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	11 AT 1 KP1- P. Tân Thới Nhất- Q	Lý Thị Mỹ Phu	0913146063	3	3	3	3	3	2,031,000	3714.0.1080919	Quận 12	0309238495
20	Trường tiểu học Nguyễn Khuyến		Khuu Trọng Đ	0903346799	6	a, 6 tranh	6	2	6	3,382,000	95231071264	Quận 12	309230697
21	Trường Tiểu học Trần Quang Cơ	638/19 phường Tân Chánh Hiệp	Nguyễn Minh S	0918090577	9	n, 2 bộ đĩa	9	2		4,660,000	9523.3.1037846	Kho bạc	0309236709
22	Trường tiểu học Trần Văn Ôn	325NGUYỄN VĂN QUÀ QUẬN 1	MAI THẾ HÙ	909694757	8	10	10	10	10	6,770,000			
23	Trường tiểu học Võ Thị Sáu	68/18 Nguyễn Thị Búp KP3 phường	Phạm Thị Kim	0903126667	6	1	1	1		650,000	3714.0.1124377	NN Quận	0314045114
24	Trường tiểu học Phạm Văn Chiêu	2683/1A-Khu phố 1 - Phường An P	Nguyễn Thị Th	0902658075	7	7	7	7	0	4,550,000	9523.3.1011619	KBNN Q	0309236787
Cộng					188	149	170	155	146	111,892,000			

NGƯỜI LẬP BẢNG

ĐĂNG KÝ BỘ THIẾT BỊ PHỤC VỤ DẠY HỌC LỒNG GHÉP GDQPAN LỚP 1

ĐƠN VỊ: PHÒNG GD&ĐT QUẬN 6 TPHCM

Người phụ trách: Trần Thị Thanh Bình

SĐT: 0906742488

TT	Đơn vị	Địa chỉ (dùng để viết hóa đơn)	Hiệu trưởng		Đăng ký		Đơn giá	Thành tiền	Số tài khoản	Tại kho bạc NN	Mã số thuế
			Họ và tên	Số điện thoại	Số lớp 1	Đăng ký (bộ)					
1	Phòng GD&ĐT Quận 6										
1	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	178 - Gia Phú - Phường 1 - Quận 6 - TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Hải	0906718080	6	6	650,000	3,900,000	6421.201.132.124	Agribank CN Bắc	0306398677
2	Trường Tiểu học Nhật Tảo	206 Phạm Văn Chí Phường 4 Quận 6	Dương Diệc Hiệp	0908203824	3	3	650,000	1,950,000	642.120.100.4849	và phát triển nông thôn, CN Hùng Vương,	0306678258
3	Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật	100 Phan Văn Khỏe P2Q6	Hứa Phát Luận	0909249610	3	3	650,000	1,950,000	9523.3.1001669	Kho bạc Nhà nước Quận 6	0306265275
4	Trường Tiểu học Kim Đồng	1526 Võ Văn Kiệt P.3, Q.6	Phạm Xuân Hường	0908433405	5	5	650,000	3,250,000	9523.3.1001670	Kho bạc Nhà nước Quận 6	0308985430
5	Trường Tiểu học Chi Lăng	199/31 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, TpHCM	Nguyễn Hữu Lộc	0903780679	5	5	650,000	3,250,000	002152910003	Ngân hàng Đông Á Phòng Giao dịch Bình Tân,	0306676194
6	Trường Tiểu học Võ Văn Tần	97 Phạm Đình Hồ F6 Q6	Nguyễn Thị Lệ Hằng	0909232395	6	7	650,000	4,550,000	9527.3.1050639	Kho bạc nhà nước Q6	0306265204
7	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	30/4 Nguyễn Đình Chi, P9, Q6	Trần Minh Đức	0908882425	6	6	650,000	3,900,000	9523.3.1050634	KBNN Quận 6	0306399247
8	Trường Tiểu học Châu Văn Liêm	157 Phan Văn Khỏe F5Q6	Chung Minh Bảo	0908401085	6	6	650,000	3,900,000	1700201186693	NN&PTNT	0306324273
9	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Luông	489B/6 Hậu Giang, P11, Q6, Tp.HCM	Đỗ Như Sức	0983 571 218	6	6	650,000	3,900,000	9527.3.1122108	Quận 6	031 334 5605
10	Trường Tiểu học Phú Lâm	Số 6 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Tp.HCM	Nguyễn Trọng Hậu	0906805678	10	10	650,000	6,500,000	6421201004600	NH AGRIBANK CN BẮC	0306399134
11	Trường Tiểu học Trương Công Định	205/42/2 Tân Hòa Đông P14Q6	Trần Hữu Tâm	0913603991	3	3	650,000	1,950,000	952331009698	KBNN Q6-TPHCM	0306339173
12	Trường Tiểu học Hím Lam	63 Đường số 11, Cư xá Đài ra đa Phú Lâm, P13, Q,6	Trần Sĩ Thy	0912299219	3	3	650,000	1,950,000	9523.3.1038950	KBNN Quận 6 - TP Hồ Chí Minh	0307719588
13	Trường Tiểu học Lam Sơn	820/25 Hậu Giang Phường 12 Quận 6	Trần Quốc Việt	0913607675	7	7	650,000	4,550,000	952331079772	Kho bạc nhà nước Quận 6	0307874505
14	Trường Tiểu học Đặng Nguyên Cẩn	369 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 13 Quận 6	Tổng Thị Quốc Thanh	0984560550	5	5	650,000	3,250,000	6421201133212	Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Bắc TPHCM.	0313945779
15	Trường Tiểu học Phú Định	15 Lý Chiêu Hoàng P19 Q6 TPHCM	Ủ Thiện Phước	0964299993	7	7	650,000	4,550,000	9527.3.1050635	KBNN Quận 6	0306265243
16	Trường Tiểu học Phù Đồng	Số 2 đường số 9, Phường 11, Quận 6	Đặng Thu Hà	0908322077	7	7	650,000	4,550,000	6421201004169	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận 6 - TP.HCM	0306398645
17	Trường Tiểu học Bình Tiên	260-264 Phan Văn Khỏe Phường 5 Quận 6	Phạm Văn Hải	0908854879	4	4	650,000	2,600,000	9523.3.10506338	Kho bạc Nhà nước Quận 6	0308985141
18	Trường Tiểu học Phạm Văn Chí	634 Phạm Văn Chí, Phường 8, Quận 6, TP. HCM	Phan Thị Thu Thủy	0908 196 896	6	6	650,000	3,900,000	9523.0.1050637	KBNN Quận 6	0307776586
19	Trường Tiểu học Hùng Vương	660-662 Phạm Văn Chí, P8, Q6	Nguyễn Hữu Đức	0903187794	5	5	650,000	3,250,000	9527 3 1105576	KBNN Q6	0310332164
20	Trường Tiểu học Mỹ Úc	62-62A Minh Phụng, phường 5, Quận 6, TP HCM	Trần Thị Mỹ Hạnh	0983.952.099	1	1	650,000	650,000	101214851018031	Eximbank	0304856635
21	Trường Tiểu học Vĩnh Xuyên	63 Chu văn An P1Q6	Trần Tô Hà	0902694017	1	1	650,000	650,000	0940109536460001	Ngân hàng SCB,	0313467177
22	Trường Hy Vọng	241/44/75A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6	Nguyễn Thị Xuân Mai	0907953040	5	2	650,000	1,300,000	9523 3 1007515	Kho bạc Nhà nước Quận 6	0306241115
TỔNG CỘNG					110	108		70,200,000			

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thanh Bình